

VAI TRÒ CỦA VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

NGUYỄN TRƯỜNG ANH*

Trên cơ sở làm rõ khái niệm quyền lực nhà nước và kiểm soát quyền lực nhà nước, bài viết phân tích vai trò của việc thực hiện pháp luật trong kiểm soát quyền lực nhà nước tại Việt Nam. Việc thực hiện hiệu quả các quy định pháp luật về kiểm soát quyền lực không chỉ góp phần xác định rõ ràng quyền hạn và trách nhiệm của các chủ thể quyền lực mà còn có ý nghĩa thiết thực trong: (1) Bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; (2) Bảo vệ lợi ích của Nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân; (3) Phòng ngừa nguy cơ tùy tiện, tha hóa quyền lực; (4) Đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ khóa: Thực hiện pháp luật; quyền lực nhà nước; kiểm soát; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Based on a clarification of the concepts of state power and its control, this article analyzes the role of law enforcement in the control of state power in Vietnam. The practical implementation of legal provisions on power control not only helps to define the authority and responsibilities of power holders clearly but also plays a practical role in: (1) Ensuring the principle that all state power belongs to the people; (2) Protecting the interests of the State and the legitimate rights and interests of the people; (3) Preventing the risk of arbitrary and corrupt exercise of power; (4) Meeting the requirements of building and perfecting the socialist rule-of-law State of Vietnam.

Keywords: Legal implementation; state power; control; socialist rule-of-law State.

NGÀY NHẬN: 21/4/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 26/5/2025

NGÀY DUYỆT: 10/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.353.2025.1201>

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, quyền lực nhà nước được thực hiện bởi các cơ quan nhà nước trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành; song, suy cho cùng, quyền lực nhà nước được thực thi bởi chính những cá nhân cụ thể - những cán bộ, công chức đang làm việc tại các cơ quan nhà nước thuộc các cấp, các ngành. Việc tổ chức và thực thi quyền lực

nhà nước một cách hiệu quả sẽ là điều kiện, nền tảng để hiện thực hóa những mục tiêu đề ra, mang lại cuộc sống hạnh phúc và nhiều lợi ích nhất cho Nhà nước, xã hội và Nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình nắm giữ, tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước thường tiềm ẩn nhiều nguy cơ khác nhau,

* ThS, Sở Nội vụ tỉnh Thái Bình

như: tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lạm quyền... có thể tác động xấu tới sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Do đó, vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước vừa là một yêu cầu khách quan, vừa là một nhiệm vụ cấp bách trong tổ chức quyền lực nhà nước ở nước ta hiện nay.

Việc kiểm soát quyền lực nhà nước được dựa trên các phương thức, trình tự, thủ tục theo quy định của *Hiến pháp* và pháp luật. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước, bao gồm: *Hiến pháp* năm 2013, *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân* năm 2015, *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, năm 2025), *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, năm 2025), *Luật Phòng, chống tham nhũng* năm 2018, *Bộ luật Hình sự* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)... Vấn đề quan trọng là cần phải đưa pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đi vào thực tiễn cuộc sống thông qua hoạt động thực hiện pháp luật trên nhiều phương diện cụ thể, từ đó, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

2. Thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước có vai trò bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân

Điều 2 *Hiến pháp* năm 2013 khẳng định: Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Đó là kết quả được rút ra trong quá trình xây dựng Nhà nước kiểu mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời, tiếp thu có chọn lọc những giá trị phổ quát của nhân loại trong các học thuyết về nhà nước pháp quyền cùng kinh nghiệm thực tiễn tổ chức và hoạt động của các kiểu nhà nước trên thế giới. Nguyên tắc này không chỉ

được ghi nhận trong Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng, trong *Hiến pháp* và pháp luật mà còn phải được bảo đảm thực hiện trên thực tế thông qua thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước. Đây là đòi hỏi khách quan để thực hiện nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, bảo đảm cho Nhân dân thực sự là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước và ngăn chặn sự lạm dụng, lợi dụng quyền lực nhà nước.

Theo Điều 69 *Hiến pháp* năm 2013, Nhân dân chỉ trao cho Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước. Quan niệm đó hoàn toàn phù hợp với bản chất của nền dân chủ XHCN. Đại hội XI của Đảng xác định: “Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện”¹. Đến Đại hội XIII, Đảng đề ra nhiệm vụ: thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”². Như vậy, thống nhất quyền lực nhà nước được hiểu là toàn bộ quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, tập trung thống nhất ở Nhân dân chứ không phải thuộc về Quốc hội. Quan niệm này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, trước hết, đã chỉ ra rằng, quyền lực nhà nước, đầu là quyền lập pháp, hành pháp hay tư pháp đều có chung một nguồn gốc thống nhất là từ Nhân dân, đều do Nhân dân ủy quyền, giao quyền. Cả ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp tuy có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn khác nhau nhưng đều thống nhất với nhau ở mục tiêu chính trị là xây dựng được đất nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trong thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo đảm nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất” cũng

chính là cách thức tổ chức vận hành quyền lực nhà nước theo tinh thần đề cao trách nhiệm trước Nhân dân, hạn chế sự dựa dẫm, ỷ lại trong việc thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ mà Nhân dân đã ủy quyền. Đây cũng là điều kiện để xây dựng, vận hành phương thức, cơ chế kiểm soát, nhận xét, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước từ bên trong bộ máy nhà nước cũng như từ bên ngoài là Nhân dân. Như vậy, quyền lực nhà nước là thống nhất và tập trung ở Nhân dân với tư cách chủ thể tối cao và duy nhất của quyền lực nhà nước là nguyên tắc có vai trò chủ đạo, có ý nghĩa chỉ đạo trong thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước, phù hợp với yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay.

3. Thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước

Chính phủ là thiết chế trung tâm của bộ máy quyền lực nhà nước, là cơ quan có nhiệm vụ thiết kế chính sách và tổ chức thực hiện chính sách sau khi chính sách được thông qua; trên thực tế, so với các nhánh quyền lực khác, hành pháp luôn can thiệp sang các lĩnh vực khác của Nhà nước, kể cả của lập pháp và hành pháp³. Mặc dù mỗi nhánh quyền lực nhà nước đều phải chịu trách nhiệm theo những phương thức khác nhau nhưng trung tâm của sự chịu trách nhiệm là quyền lực hành pháp⁴. Trong Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, giữa các nhánh quyền lực nhà nước phải có sự phân công, phối hợp và kiểm soát lẫn nhau. Quyền lực càng lớn thì trách nhiệm càng cao, do đó, sự kiểm soát quyền lực sẽ càng phải được thúc đẩy mạnh mẽ, quyết liệt hơn. Quyền lực hành pháp là trung tâm của quyền lực nhà nước, nắm giữ nhiều nguồn tài lực của quốc gia.

Việc thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực đối với các cơ quan hành chính

nhà nước ở trung ương và địa phương phải được đặc biệt coi trọng nhằm tránh sự tha hóa, lạm quyền, lạm dụng quyền lực nhà nước vì lợi ích cá nhân, vi phạm các quyền cơ bản của con người và công dân (Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Bộ Chính trị đã nêu rõ vấn đề này).

Quyền lực nhà nước không phải là một đại lượng có thể cân, đo, đong, đếm, xác định được các chiều cạnh, kích thước một cách chi tiết để Nhân dân có thể giao quyền một cách cụ thể, rõ ràng. Hiện nay, thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước thường gặp nhiều khó khăn, do quyền lực nhà nước được thực thi bởi hệ thống đồ sộ, đa tầng các cơ quan nhà nước, của những cán bộ, công chức nhà nước từ trung ương đến địa phương ở các lĩnh vực, từ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội cho đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại... Do vậy, việc tìm kiếm và thiết lập các phương thức, cơ chế đa dạng để kiểm soát quyền lực nhà nước một cách thực chất, hiệu quả luôn được các nhà nước dân chủ và pháp quyền, trong đó có Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đặc biệt quan tâm, coi trọng. Và, dù được tổ chức theo phương thức nào, sự kiểm soát quyền lực nhà nước đều là yếu tố cơ bản của tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước. Do đó, thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước là cần thiết, tất yếu, khách quan, có vai trò bảo đảm, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

4. Thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước nhằm phòng ngừa tình trạng tùy tiện, tha hóa quyền lực

Thực tế đã chứng minh, tự do sẽ không có nếu quyền lập pháp và hành pháp nhập làm một, bởi vì người nắm quyền lực sẽ đặt ra những nguyên tắc, quy định thuận lợi cho sự cai trị và sẽ không ban hành các quy định gây bất lợi cho chính mình. Việc phân tách quyền hành pháp với các quyền lập pháp và quyền tư pháp chính là để kiểm soát quyền

lực nhà nước. Đến lượt mình, thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước chính là nhằm bảo đảm mỗi nhánh quyền lực nhà nước đó vận hành một cách đúng đắn, hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc dân chủ và pháp quyền, phòng ngừa tình trạng tùy tiện, tha hóa quyền lực.

Quyền lực trong xã hội chủ yếu tập trung ở quyền lực nhà nước mà quyền lực nhà nước thì lại tập trung khá mạnh ở quyền lực hành pháp tại trung ương và quyền lực hành chính tại địa phương. Vậy nên, kiểm soát quyền lực hành pháp ở trung ương và quyền lực hành chính ở địa phương là yếu tố trung tâm trong kiểm soát quyền lực nhà nước. Theo đó, quyền lực hành pháp có các đặc trưng cần kiểm soát, như sau: (1) Giữa cơ quan hành pháp ở trung ương, cơ quan hành chính ở địa phương và công dân không bình đẳng trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin. (2) Nhà nước, tập trung ở cơ quan hành pháp tại trung ương và cơ quan hành chính tại địa phương, là tổ chức duy nhất có thuộc tính cưỡng chế. Thuộc tính cưỡng chế mang lại cho các cơ quan này quyền can thiệp một cách có chủ đích, có hiệu lực vào các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Tuy nhiên, độc quyền này có thể dẫn đến việc cơ quan hành pháp ở trung ương và cơ quan hành chính ở địa phương tự cho mình quyền được can thiệp một cách độc đoán, chuyên quyền, xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của con người, dẫn đến “những khả năng kiểm lợi và tham nhũng là rất lớn”⁵.

Thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước hiện nay có vai trò bảo đảm cho các cơ quan nhà nước thực thi quyền lực nhà nước đạt hiệu quả cao nhất. Nếu quyền lực nhà nước không được tổ chức thành hệ thống chặt chẽ, không được kiểm soát tuân theo những nguyên tắc, phương thức, cơ chế, quy trình nhất định, trong khi được thực thi bởi những con người cụ thể (hội tụ đủ tham, sân, si) thì quyền lực nhà nước khó

có thể được thực thi đầy đủ, đúng đắn trên thực tế.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, xã hội phát triển ngày càng hiện đại thì việc tổ chức thực thi quyền lực nhà nước càng phải được kiểm soát một cách minh bạch, chặt chẽ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong thực tế, việc thực thi quyền lực nhà nước và những người được giao quyền, ủy quyền không tránh khỏi có những khuyết điểm, hạn chế nhất định. Vấn đề nằm ở chỗ, khả năng của con người là hữu hạn xuất phát từ sự hữu hạn của trí tuệ và lý tính của chính con người cũng như do bản chất không có gì bảo đảm để khẳng định người được ủy thác, giao phó nắm giữ quyền lực nhà nước luôn luôn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân. Vì vậy, trong tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước cần có sự phân công, phân nhiệm một cách rành mạch và kiểm soát một cách chặt chẽ những con người làm việc trong bộ máy quyền lực nhà nước, để có thể phát hiện kịp thời và xử lý dứt điểm khi những người này không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của Nhân dân, từ đó góp phần phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiệu quả.

5. Thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thứ nhất, tiếp tục khẳng định Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về Nhân dân. Điều đó có nghĩa rằng, quyền lực nhà nước là do Nhân dân ủy thác, do Nhân dân đóng góp, chủ quyền tuyệt đối (của Nhân dân); Nhân dân áp đặt ý chí lên Nhà nước và Nhà nước, bất luận thế nào cũng phải luôn thuận theo ý chí của Nhân dân (do Nhân dân) và Nhà nước pháp quyền XHCN cùng với hệ thống pháp luật, không có mục tiêu nào khác hơn, cao hơn ngoài việc bảo vệ và

tạo mọi điều kiện có thể cho sự phát triển tối đa mọi giá trị nhân văn của các cá nhân và cộng đồng xã hội (vì Nhân dân).

Thứ hai, trong việc thực hiện quyền lực nhà nước không chỉ có sự phân công, phối hợp mà Đảng đã bổ sung, nhấn mạnh thêm sự kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đây là lần đầu tiên vấn đề kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước giữa các cơ quan lập pháp, tư pháp và hành pháp được Đảng đề cập. Sự kiểm soát quyền lực nhà nước giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp là nhằm ngăn ngừa nguy cơ lạm quyền, lộng quyền, phòng, chống sự tha hóa quyền lực nhà nước.

Thứ ba, Đảng, Nhà nước nhấn mạnh chức năng của Nhà nước là phục vụ Nhân dân; khẳng định mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Nhà nước với Nhân dân, thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ của Nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân. Nhà nước còn phải có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân. Đó là sự khẳng định bản chất dân chủ thực sự của Nhà nước - Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Tại Đại hội XII đã mở rộng phạm vi của việc thực hiện và kiểm soát quyền lực nhà nước đến các cấp chính quyền nhằm bảo đảm việc thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước được triển khai đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến các cấp chính quyền địa phương. Đến Đại hội XIII, Đảng tiếp tục thực hiện: "Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững"⁶.

6. Kết luận

Quan điểm, đường lối của Đảng về kiểm soát quyền lực nhà nước trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam đã được thể chế hóa trong *Hiến pháp* và hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Vấn đề đặt ra là cần phải mạnh mẽ, quyết liệt đưa các quy định pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước đi vào thực tiễn cuộc sống thông qua hoạt động thực hiện pháp luật. Như vậy, thực hiện pháp luật về kiểm soát quyền lực nhà nước có vai trò đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay. □

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 85.
- 2, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 172 - 173, 174 - 175.
- 3, 4. Nguyễn Đăng Dung (2008). *Chính phủ trong Nhà nước pháp quyền*. H. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 82 - 83, 106.
5. Ngân hàng Thế giới (1998). *Nhà nước trong một thế giới chuyển đổi*. Hà Nội, tr. 126.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị (2022). *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. H. NXB Chính trị quốc gia.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. H. NXB Chính trị quốc gia.
4. Trần Ngọc Đường (2012). *Phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực với việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
5. Quốc hội (2013). *Hiến pháp năm 2013*.
6. Jonh Mills (2005). *Luận về tự do*. H. NXB Chính trị quốc gia.